

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc

2. Ông Hoàng Đình Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 62/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1964

Địa chỉ cư trú: tổ 8, ấp B, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1965

Địa chỉ cư trú: tổ 8, ấp B, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án của Chị H (nguyên đơn) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và Anh Nguyễn Văn M chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 04/9/2013 tại UBND xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng chung sống nhưng không có con chung, từ đó bất đồng ý kiến không đồng chung quan điểm sống, thường xuyên cãi vã vợ chồng ly thân từ tháng 8/2015 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; chị yêu cầu được ly hôn với Anh M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có

Anh Nguyễn Văn M bị đơn trình bày: Anh M vắng mặt không có lý do, mặc dù tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho Anh M nhưng Anh M không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án, cũng không đến tòa nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Anh M.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Khoản 3 Điều 228; điểm a, b Khoản 3 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Chị H và Anh M.

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Võ Thị H, xử cho Chị H và Anh M được ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: không có; không xem xét giải quyết.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Võ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1 Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Khoản 3 Điều 228; điểm a, b Khoản 3 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Chị H và Anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và Anh M chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 04/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H xác định chị và Anh M chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 8 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do chị và Anh M sống chung không có con chung từ đó bất đồng quan điểm sống, anh chị thường xuyên cãi vã, sống chung không hạnh phúc anh chị ly thân từ tháng 8 năm 2015 cho đến hôm nay và Chị H làm đơn ly hôn với Anh M.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do, mặc dù Anh M đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ.

Qua làm việc với chính quyền địa phương và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị H và Anh M thì anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của Chị H và Anh M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị H, xử cho Chị H và Anh M được ly hôn là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình công bố năm 2014.

[4] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Anh M không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Khoản 3 Điều 228, điểm a, b Khoản 3 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình công bố năm 2014; Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Võ Thị H, xử cho Chị Võ Thị H và Anh Nguyễn Văn M được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019518 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn M không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị H và Anh M có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- PV 27

(Đã ký)

Phan Thị Hưởng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Lộc

Hoàng Đình Ngân

Phan Thị Hưởng

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu: Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hưởng